SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh; 13/12/2022 16:02:41

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2022/NQ-HĐND	*Kon Tum, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện Dự án 5 *(Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo)* và Dự án 6 *(Truyền thông và giảm nghèo về thông tin)* thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp

từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định các mức hỗ trợ, nội dung chi, mức chi cho tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 394/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ cho một số nội dung tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin của dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 *(sau đây viết tắt là Chương trình)* trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, thụ hưởng, quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách đối ứng địa phương thực hiện Chương trình.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ

1. Nhà xây mới 04 triệu đồng/hộ gia đình (nguồn ngân sách huyện).

2. Sửa chữa nhà 02 triệu đồng/hộ gia đình (nguồn ngân sách huyện).

Điều 4. Nội dung, mức chi và mức hỗ trợ dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

1. Chi thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới: Tối đa 95% dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với cụm thông tin điện tử tại cửa khẩu biên giới thuộc xã đặc biệt khó khăn và tối đa 90% dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với cụm thông tin điện tử tại cửa khẩu biên giới thuộc các xã còn lại. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Chi hỗ trợ các Bưu điện văn hóa xã cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện các nội dung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 06/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: 500.000 đồng/điểm Bưu điện - Văn hóa xã/tháng.

3. Chi hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện các nội dung tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: Theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 30 triệu đồng/cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra VBQPPL);*
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Xây dựng
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin-điện tử tỉnh;
- Lưu: VT-CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Dương Văn Trang